

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch giáo dục trường THPT Tức Tranh
Năm học 2024-2025**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG THPT TỨC TRANH

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ biên bản họp ngày 28/9/2024 của Hội đồng trường THPT Tức Tranh;
Theo đề nghị của Hiệu trưởng trường THPT Tức Tranh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch giáo dục trường THPT Tức Tranh năm học 2024-2025 (có Kế hoạch số 267/KH-THPTTTTr ngày 03/9/2024 kèm theo).

Điều 2. Ban Giám hiệu trường THPT Tức Tranh tổ chức thực hiện theo kế hoạch giáo dục đã được Hội đồng trường phê duyệt. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Giám hiệu trường THPT Tức Tranh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Thái Nguyên (b/c);
- Ban Giám hiệu (th/h);
- Lưu: HĐ trường, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**



**HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Hòa**

Số: 269/QĐ-THPTTr

Phú Lương, ngày 03 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch giáo dục trường THPT Tức Tranh
Năm học 2024-2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT TỨC TRANH

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quyết định số 268/QĐ-HĐT-THPTTr ngày 03/9/2024 của Chủ tịch của Hội đồng trường THPT Tức Tranh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch giáo dục trường THPT Tức Tranh năm học 2024-2025 (có Kế hoạch số 267/KH-THPTTr ngày 03/9/2024 kèm theo).

Điều 2. Ban Giám hiệu, Tổ trưởng các tổ chuyên môn tổ chức cho giáo viên thực hiện đúng theo kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 đã được ban hành. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Giám hiệu, Tổ trưởng các tổ chuyên môn, toàn thể giáo viên trường THPT Tức Tranh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Thái Nguyên (b/c);
- Ban Giám hiệu (th/h);
- Tổ trưởng chuyên môn;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG


Nguyễn Thị Hòa

Số: 267/KH-THPTTr

Phú Lương, ngày 03 tháng 09 năm 2024

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2024 – 2025**

**PHẦN I
CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ THỰC TIỄN
ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường trung học phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

2. Cơ sở thực tiễn

Các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, học sinh, của trường THPT Tức Tranh năm học 2024 - 2025.

**PHẦN II
BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG**

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Cơ hội

- Chủ trương, đường lối đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục - đào tạo của Đảng, nhà nước, địa phương, cơ hội học tập các trường mạnh trong tỉnh.

- Chương trình giáo dục phổ thông mới được triển khai năm thứ ba nhận được sự đồng thuận của toàn xã hội, sự tin tưởng phấn khởi của PHHS và đội ngũ nhà giáo cả nước.

- Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, mạng xã hội tạo điều kiện để mối liên lạc, triển khai các hoạt động của nhà trường, giáo viên tới học sinh và phụ huynh học sinh.

1.2. Thách thức

- Điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương khó khăn, việc đầu tư cho giáo dục còn hạn chế.

- Tác động tiêu cực của mặt trái nền kinh tế thị trường, lối sống thực dụng ảnh hưởng đến cán bộ, giáo viên và học sinh. Những hiện tượng tiêu cực trong xã hội, tệ nạn xã hội luôn có nguy cơ xâm nhập vào học đường.

- Đời sống của một bộ phận nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Học sinh diện hộ nghèo và cận nghèo và có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vẫn còn, ảnh hưởng đến điều kiện học tập của học sinh.

2. Bối cảnh bên trong

Trường THPT Tức Tranh được thành lập tháng 8/2011, bắt đầu tuyển sinh và đi vào hoạt động từ tháng 5/2023. Trường đặt tại xóm Đồng Danh, xã Tức Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên (Tức Tranh là một xã thuộc khu vực phía Đông của huyện Phú Lương, là xã anh hùng đã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, phát triển kinh tế chủ yếu bằng cây chè). Trường có diện tích 2,52 ha. Với vị trí địa lý thuận lợi, khung cảnh đẹp, cơ sở vật chất được xây dựng và trang bị mới. Nhà trường có đủ điều kiện để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh và chất lượng tốt.

Số liệu cụ thể tính đến thời điểm tháng 9 năm 2024:

* Về cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 54. Trong đó:

+ Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong biên chế: 33 người (02 cán bộ quản lý, 30 giáo viên; 01 nhân viên).

+ Giáo viên hợp đồng theo Nghị định 111: 02

+ Giáo viên hợp đồng tiết: 11

+ Nhân viên hợp đồng theo Nghị định 111: 03

+ Nhân viên hợp đồng bảo vệ: 03

+ Nhân viên hợp đồng vệ sinh: 02

- CB, GV, NV được biên chế 6 tổ: tổ Toán, tổ Văn-TD-QP, tổ Ngoại ngữ -Tin, tổ Tự nhiên, tổ Xã hội, tổ Văn phòng

* Về học sinh: Tổng số 859 được biên chế 19 lớp (8 lớp 10, 8 lớp 11, 3 lớp 12).

* Về cơ sở vật chất nhà trường:

- Số phòng học hiện có: 24 phòng, được xây dựng theo đúng tiêu chuẩn quy định. Được trang bị đầy đủ hệ thống ánh sáng, cửa ra vào, cửa sổ. Đủ 12 bộ bàn ghế học sinh, bàn ghế giáo viên, bảng và các điều kiện cần thiết khác cho một phòng học.

- Phòng học bộ môn: Đủ theo quy định về số lượng đảm bảo tiêu chí trường chuẩn Quốc gia và quy chuẩn phòng học bộ môn do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Khôi phục vụ học tập: Bao gồm nhà tập đa năng, thư viện, phòng hoạt động Đoàn, phòng truyền thống.

- Khôi hành chính - quản trị gồm: Phòng làm việc của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, văn phòng, phòng họp toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường, phòng các tổ chuyên môn, phòng y tế trường học, nhà kho, phòng thường trực, phòng của các tổ chức Đảng, đoàn thể.

- Khu sân chơi, bãi tập: Có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường, có đủ thiết bị luyện tập thể dục, thể thao và bảo đảm an toàn;

- Khu để xe: Bố trí hợp lý trong khuôn viên trường, bảo đảm an toàn, trật tự, vệ sinh.

- Có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin kết nối Internet đáp ứng yêu cầu quản lý và dạy học.

- Có tường rào bao quanh, nhà trường là một khu riêng biệt, đảm bảo an toàn trường học. Có cổng trường và biển tên trường đúng quy định. Diện tích đủ theo quy định, đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục

2.1. Điểm mạnh

- Về đội ngũ:

+ 100% đạt chuẩn trở lên, trong đó trên chuẩn: Biên chế có 13/33 đạt 39,39 % cán bộ quản lý, giáo viên trình độ thạc sĩ; tính cả hợp đồng chỉ đạt 26,53%. Hầu hết giáo viên còn trẻ, nhiệt tình, nhạy bén với những đổi mới của ngành.

+ Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá giỏi 100%.

+ 100% tổ chuyên môn có giáo viên trình độ thạc sĩ.

- Học sinh:

+ Quy mô năm học 2024-2025: Lớp 19 lớp, số học sinh 859.

Quy mô nhà trường được tăng về số lượng lớp, số lượng học sinh trong các năm học: Năm học 2023-2024 có 13 lớp, năm học 2024-2025 có 19 lớp, năm học 2025-2026 có 24 lớp.

+ Đa số học sinh ngoan, có ý thức học tập và rèn luyện.

- Cơ sở vật chất:

+ Được xây dựng mới, được trang bị thiết bị đảm bảo cho việc dạy và học.

+ Mặt bằng trường đẹp, thiết kế đồng bộ và hiện đại. Cảnh quan môi trường: xanh- sạch- đẹp.

2.2. Điểm hạn chế

- Đội ngũ giáo viên đa phần trẻ, kinh nghiệm giảng dạy và giáo dục toàn diện học sinh chưa nhiều.

- Số lượng giáo viên của một số môn ít khó khăn cho việc sắp xếp chương trình dạy học khi có sự thay đổi. Số giáo viên và nhân viên biên chế chưa đủ, còn phải hợp đồng nhiều.

- Chất lượng đầu vào của học sinh lớp 10 thấp. Một số học sinh chưa có sự định hướng tốt của gia đình về tổ hợp tự chọn với lớp 10, còn dao động và thay đổi nhiều là nguyên nhân dẫn tới kết quả học tập không cao.

- Kinh phí nhà trường eo hẹp, các nguồn xã hội hóa rất hạn chế; Nhiều gia đình học sinh hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

3. Xác định vấn đề ưu tiên

- Triển khai tốt Chương trình giáo dục phổ thông năm 2024-2025 với cả 3 khối lớp:

+ Xây dựng các tổ hợp 4 môn học lựa chọn và các chuyên đề học tập lựa chọn ở lớp 10 thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 và theo quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; bảo đảm vừa đáp ứng theo nguyện vọng của học sinh vừa sử dụng đầy đủ, hiệu quả đội ngũ giáo viên của nhà trường; tổ chức tư vấn và cho học sinh đăng kí, lựa chọn các tổ hợp do nhà trường xây dựng đảm bảo khoa học, công khai, minh bạch.

+ Làm tốt công tác truyền thông, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng về chương trình, sách giáo khoa phổ thông theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, Công văn số 344/BGDĐT-GDTrH của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT. Thực hiện tốt các bước lựa chọn sách giáo khoa đảm bảo phù hợp và dạy học hiệu quả với đối tượng học sinh.

+ Tổ chức xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình của từng môn học, hoạt động giáo dục bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kì một cách hợp lý, khoa học, linh hoạt phù hợp với điều kiện giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường.

- Xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển năng lực học sinh, chú trọng dạy học tích hợp và phân hóa.

- Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra - đánh giá học sinh theo định hướng phát triển năng lực học sinh, phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo, tự học của mỗi học sinh.

- Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường.

- Tăng cường các tiết dạy, các chủ đề dạy học Stem. Tích cực triển khai các tiết giảng môn Toán và KHTN bằng Tiếng Anh.
- Giữ gìn và bảo quản tốt cơ sở vật chất nhà trường.
- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, thực hiện văn hóa công sở và đạo đức nghề nghiệp.

PHẦN III

NỘI DUNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

(Chương trình giáo dục 1 buổi/ngày)

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung:

- Kế hoạch Giáo dục trường THPT Túc Tranh nhằm giáo dục và rèn luyện người học trở thành những công dân tương lai: mạnh về thể chất, sáng về trí tuệ, giàu về tâm hồn, có kỹ năng sống tốt, phát huy tính sáng tạo, khả năng tự học, tinh thần trách nhiệm của học sinh.
- Xây dựng ngôi trường THPT Túc Tranh đạt tiêu chí trường học hạnh phúc: an toàn, tình thương, trách nhiệm, nề nếp, chất lượng,...
- Xây dựng trường THPT Túc Tranh đi đầu trong công tác chuyển đổi số.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Trang bị cho học sinh các kiến thức về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội, đặc biệt là CNTT và Ngoại ngữ. Chú trọng năng lực vận dụng kiến thức môn học để giải quyết các vấn đề của thực tiễn, đáp ứng nhu cầu cuộc sống hiện tại và tương lai một cách linh hoạt. Có khả năng học tập, giao lưu hội nhập khu vực và quốc tế.
- Hình thành và phát triển năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, biết cảm thụ cái đẹp, sáng tạo, dám nghĩ dám làm và dám chịu trách nhiệm.

- Hình thành và phát triển nhân cách cho học sinh trở thành người: Có tình yêu quê hương đất nước Việt Nam; Tự hào và sẵn sàng thúc đẩy các giá trị và tập quán truyền thống của đất nước; Thân thiện và tự tin trong giao tiếp và các hoạt động xã hội; Tôn trọng mọi người và tôn trọng các nền văn hóa, các dân tộc khác.

- Trở thành những công dân tốt; có ý thức tôn trọng pháp luật; có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội; tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.

- Qui mô, số lượng: 19 lớp, số học sinh: 859

- Chất lượng các mặt giáo dục phấn đấu đạt chỉ tiêu của trường chuẩn Quốc gia.

- Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo quy định, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học nhiều hơn 06 buổi/tuần, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình.

2. Thời gian:

- Cả năm: Chương trình thực hiện trong 35 tuần.

Học kỳ I : 18 tuần. Thực hiện từ ngày 05/9/2023 đến trước ngày 18/01/2025.

Học kỳ II: 17 tuần. Thực hiện từ ngày 18/01/2024 đến trước 31/5/2025.

Hoàn thành kế hoạch giảng dạy và học tập: 30/5/2025.

- Số ngày học trong tuần: 6 ngày

- Số tiết học trên buổi: chính khoá 5 tiết, ca 2: 3 tiết.

3. Chương trình các môn học chính khóa

Cả 3 khối lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 và Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Bảng tổng hợp kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025

Môn học, hoạt động giáo dục		Tổng số tiết/năm	Số tiết/ lớp/tuần học/ mỗi học kỳ																		Gi chú	
			Lớp 12			Lớp 11								Lớp 10								
			A1	A2	A3	A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7	A8	A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7		A8
Môn học bắt buộc																						
1	Toán	105	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	- Môn Lịch sử: lớp 12, 11 HKI: 2 tiết/tuần; HKII: 1 tiết/tuần; lớp 10: KHI: 1 tiết/tuần; HKII: 2 tiết/tuần. - Môn GDQP-AN: HKI học lý thuyết 1 tiết/tuần; KHII học thực hành 3 tiết/buổi
2	Ngữ văn	105	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	
3	Tiếng Anh	105	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	
4	Lịch sử	52	1,5	1,5	1,5	1,5	1,5	1,5	1,5	1,5	1,5	1,5	1,5	1,5	1,5	1,5	1,5	1,5	1,5	1,5	1,5	
5	QP&AN	35	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
6	GDTC	70	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	
Môn học lựa chọn																						
1	Vật lí	70	2			2						2	2	2	2						2	
2	Hoá học	70	2			2								2	2	2						
3	Sinh học	70		2	2	2	2	2	2	2	2			2	2	2	2	2	2	2		
4	Địa lí	70	2	2	2		2	2	2	2	2	2	2				2	2	2	2	2	
5	GDKT&PL	70		2	2		2	2	2	2	2	2	2			2	2	2	2	2	2	
6	Tin học	70	2			2						2	2	2	2						2	
7	Công nghệ	70		2	2		2	2	2	2	2					2	2	2	2	2		
Chuyên đề học tập																						
1	Toán	35	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
2	Ngữ văn	35	1				1	1	1	1	1	1	1				1	1	1	1	1	

3	Vật lí	35				1								1	1						1	
4	Hoá học	35	1			1								1	1	1						
5	Sinh học	35														1						
6	Lịch sử	35		1	1		1	1	1													
7	Địa lí	35								1	1											
8	GDKT&PL	35		1	1							1	1				1	1	1	1		
TN-HN		105	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
GD Địa phương		35	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Tổng số tiết/tuần/lớp			28,5	28,5	28,5	28,5	28,5	28,5	28,5	28,5	28,5	28,5	28,5	28,5	28,5	28,5	28,5	28,5	28,5	28,5	28,5	28,5

4. Phân phối chương trình các môn học (các môn có phân phối riêng kèm theo)

5. Chương trình các hoạt động giáo dục

(Mỗi nội dung có Kế hoạch riêng)

5.1. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 10, 11, 12: Trong chương trình tổng thể theo chương trình GDPT 2018.

5.2. Hoạt động giáo dục địa phương:

Thực hiện theo Quyết định số 839/QĐ-UBND ngày 23/3/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Khung chương trình giáo dục địa phương cấp Trung học cơ sở và cấp Trung học phổ thông tỉnh Thái Nguyên

PHÂN PHỐI THỜI LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG LỚP 10

- Số tiết dành cho các chủ đề: 31 tiết.

- Kiểm tra đánh giá: 04 tiết.

Cụ thể số tiết cho từng chủ đề:

TT	Tên chủ đề	Số tiết
I	Nhóm lĩnh vực LỊCH SỬ, VĂN HOÁ	
1	Chủ đề 1. Di tích lịch sử- văn hóa	9
II	Nhóm lĩnh vực VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT	
1	Chủ đề 2. Khái quát văn học dân gian	4
2	Chủ đề 3. Dân ca	3
3	Chủ đề 4. Hát then	4
III	Nhóm lĩnh vực ĐỊA LÍ, KINH TẾ, HƯỚNG NGHIỆP, MÔI TRƯỜNG	
1	Chủ đề 5. Nguồn lực phát triển kinh tế	7
2	Chủ đề 6. Nông nghiệp thông minh	4
	TỔNG SỐ TIẾT	31

PHÂN PHỐI THỜI LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG LỚP 11

- Số tiết dành cho các chủ đề: 31 tiết.
- Kiểm tra đánh giá: 04 tiết.
- Cụ thể số tiết cho từng chủ đề:

TT	Tên chủ đề	Số tiết
I	Nhóm lĩnh vực LỊCH SỬ, VĂN HOÁ	

1	Chủ đề 1. Nhân vật lịch sử, văn hoá tiêu biểu của vùng đất Thái Nguyên	8
II	Nhóm lĩnh vực VĂN HỌC	
2	Chủ đề 2. Khái quát văn học trung – cận đại Thái Nguyên	3
3	Chủ đề 3. Tác giả, tác phẩm văn học trung – cận đại Thái Nguyên	4
4	Chủ đề 4. Khái quát văn học hiện đại Thái Nguyên	4
III	Nhóm lĩnh vực ĐỊA LÍ, KINH TẾ, HƯỚNG NGHIỆP	
5	Chủ đề 5. Kinh tế Thái Nguyên hội nhập và phát triển	7
6	Chủ đề 6. Chuyển dịch lao động và nghề nghiệp ở tỉnh Thái Nguyên	5
	TỔNG SỐ	31

PHÂN PHỐI THỜI LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG LỚP 12

- Số tiết dành cho các chủ đề: 31 tiết.

- Kiểm tra đánh giá: 04 tiết.

Cụ thể số tiết cho từng chủ đề:

TT	Tên chủ đề	Số tiết
I	Nhóm lĩnh vực VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT	
1	Chủ đề 1. Thơ hiện đại	4

2	Chủ đề 2. Truyện hiện đại	4
3	Chủ đề 3. Tùy bút, tản văn	3
II	Nhóm lĩnh vực LỊCH SỬ, VĂN HOÁ	
4	Chủ đề 4. Di sản văn hóa phi vật thể	6
5	Chủ đề 5. Truyền thống	3
III	Nhóm lĩnh vực ĐỊA LÍ, KINH TẾ, HƯỚNG NGHIỆP, MÔI TRƯỜNG	
6	Chủ đề 6. Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	3
7	Chủ đề 7. Doanh nghiệp và doanh nhân	4
8	Chủ đề 8. Bảo vệ MT, phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu	4
	TỔNG SỐ TIẾT	31

5.3. Hoạt động ngoại khóa và trải nghiệm sáng tạo gồm các nội dung sau (từng nội dung có Kế hoạch riêng):

Stt	Nội dung	Đối tượng học sinh	Phụ trách	Thời gian thực hiện
1	Ngoại khoá An toàn giao thông	Cả 3 khối	Tổ Xã hội-TD, Đoàn TN	Tháng 9/2024
2	Ngoại khoá kiến thức Pháp luật	Cả 3 khối	Tổ Xã hội-TD	Tháng 10/2024
3	Ngoại khoá GD giới tính	Cả 3 khối	Tổ Tự nhiên-Công nghệ	Tháng 11/2024
4	Trải nghiệm Giáo dục địa phương (gắn với Ngày hội tết quê em)	Cả 3 khối	Nhóm GDĐP, GVCN, Đoàn TN	Tháng 01/2025

5	Ngày hội nói Tiếng Anh; Ngày hội sách và văn hoá đọc	Cả 3 khối	Tổ NN-Tin, Tổ Văn- TD-QP	Tháng 3/2025
6	Trải nghiệm tham quan di tích lịch sử	Đại diện HS 3 khối	Đoàn thanh niên, GV dạy Lịch sử	Tháng 5/2025

5.4. Tổ chức cho học sinh nghiên cứu Khoa học kỹ thuật: Có kế hoạch riêng

5.5. Dạy học Stem hoặc trải nghiệm Stem: Các môn Toán, KHTN, Công nghệ Tin học. Mỗi môn ít nhất 1 tiết

5.6. Hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém:

- Bồi dưỡng học sinh giỏi tối thiểu 15 buổi/môn (60 tiết/môn theo Kế hoạch từng khối 12 và 10,11)

- Phụ đạo học sinh yếu kém:

+ Giao nhiệm vụ phụ đạo HS yếu kém là trách nhiệm của GV bộ môn. Mỗi GV bộ môn phụ đạo không thu tiền ít nhất 04 buổi/ học kì/ khối lớp;

+ Chỉ đạo Chi đoàn giáo viên lập kế hoạch phụ đạo yếu học sinh kém.

5.7. Hoạt động dạy thêm, học thêm: thống nhất với Ban đại diện cha mẹ HS tổ chức học thêm cho HS từ giữa tháng 9/2024; học 3 đến 4 buổi/ tuần, 3 tiết/ buổi. Hoạt động đảm bảo thực hiện theo đúng các văn bản quy định.

6. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên

- Tổ chức rà soát đội ngũ ngay từ đầu năm học, tiến hành phân công giảng dạy hợp lý trên cơ sở tham khảo dự kiến phân công của Tổ trưởng chuyên môn.

- Hợp đồng thêm giáo viên ở các môn còn thiếu.

- Cử CBGV tham gia đầy các lớp tập huấn theo các chuyên đề đổi mới PPDH và KTĐG do Sở GDĐT tổ chức, chỉ đạo CBGV triển khai báo cáo, thảo luận ở tổ chuyên môn sau tập huấn. Tăng cường kiểm tra kết quả sau tập huấn.

- Tổ chức BDTX tập trung cho GV toàn trường 2 đợt/năm, tập trung vào những nội dung thiết thực với các hoạt động của GV như việc ứng dụng CNTT, đổi mới PPDH... Tổ chức kiểm tra đánh giá theo hình thức trực tuyến, đảm bảo nghiêm túc và hiệu quả.

- Tổ chức cho giáo viên tham gia các hoạt động chuyên môn của Cụm trường để tăng cường giao lưu, chia sẻ, học hỏi.

- Tăng cường công tác dự giờ đặc biệt là dự giờ đột xuất của BGH và Tổ trưởng chuyên môn đối với những giáo viên còn yếu về chuyên môn, giáo viên trẻ có triển vọng.

- BGH cùng với tổ trưởng chuyên môn dự giờ ít nhất 1 tiết/GV/học kì. Cuối mỗi kỳ tổng hợp đánh giá chuyên môn và phân loại đội ngũ để có kế hoạch bồi dưỡng tiếp.

- Giáo viên phải có sự đầu tư cho chuyên môn, từng bài dạy phải có sự chuẩn bị chu đáo. Mỗi giáo viên phải nắm vững quy trình soạn giảng “Tìm hiểu kĩ nội dung kiến thức, yêu cầu chuẩn kiến thức kỹ năng; nghiên cứu mục tiêu bài giảng trên thực tiễn học sinh từng lớp, trên cơ sở trang thiết bị của nhà trường và có thể tự làm; chọn phương pháp phù hợp”.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, khai thác hiệu quả tranh ảnh, video... các phần mềm chuyên dụng cho các bộ môn, nhằm phát huy tối đa tính năng của các phương tiện trực quan. Chú ý không lạm dụng công nghệ thông tin để biến “đọc chép” sang “chiếu chép” mà kết hợp hợp lý giữa các phương pháp trong đó có việc vận dụng công nghệ thông tin.

- Khuyến khích và tạo điều kiện để giáo viên đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, đảm bảo tiêu chuẩn chức danh NN, thi thăng hạng giáo viên...

- Giao tổ chuyên môn chọn cử giáo viên có kinh nghiệm giúp đỡ, bồi dưỡng giáo viên trẻ, giáo viên hợp đồng.

- Ban giám hiệu, BCH công đoàn, tổ trưởng chuyên môn và toàn thể các đồng chí CBGV rà soát chế độ công tác, trong đó lưu ý quy chế chuyên môn để phù hợp cho năm học. Thống nhất tại Hội nghị viên chức và triển khai thực hiện trong năm học 2024-2025.

- Mỗi giáo viên thực hiện đầy đủ các quy định về chuyên môn như công tác soạn giảng, công tác hồ sơ và đảm bảo các nội dung sinh hoạt của tổ, nhóm chuyên môn, tuyệt đối chấp hành sự phân công, điều chỉnh chuyên môn và thực hiện đúng nhiệm vụ được lãnh đạo giao.

7. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn

- Từng bước cải tiến nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn, chú trọng vào thảo luận bài dài, bài khó, đề kiểm tra, đề thi, tiếp cận hướng mới đề thi TN THPT, góp ý kiến qua các tiết dạy và tiết dự giờ theo tinh thần CV 5555/BGDĐT nhằm giúp cho giáo viên từng bước nâng cao hiệu quả giảng dạy; giảm thiểu công việc mang tính hành chính.

- Tổ trưởng chuyên môn phải chịu trách nhiệm quản lý, điều hành mọi hoạt động chuyên môn trong tổ và các điều chỉnh về chuyên môn, điều chỉnh kịp thời những sai sót trong hoạt động dạy và học.

- Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học theo hướng tiếp cận đổi mới chương trình sách giáo khoa.

- Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra cho từng môn tiến tới sử dụng đề kiểm tra chung cho các khối lớp.

- Đẩy mạnh tổ chức các buổi tọa đàm, sinh hoạt chuyên đề, tham gia tích cực các hoạt động giao lưu, trao đổi chuyên môn để tăng cường giao lưu học hỏi về chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm.

- Chủ động nắm bắt tinh thần đổi mới kì thi TN THPT và tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2025 để có những điều chỉnh cần thiết trong việc thay đổi phương pháp giảng dạy, ôn tập để công tác tổ chức ôn tập thi TN THPT năm 2025 đạt hiệu quả tốt hơn.

- Tập trung xây dựng bộ tài liệu dạy thêm chung cho mỗi khối ở các bộ môn, nhất là dạy ôn thi TN THPT.

- Các tổ chuyên môn phải chủ động xây dựng kế hoạch từng tuần, từng tháng. Chú ý phân loại học sinh và có kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém, đào tạo, bồi dưỡng được đội ngũ học sinh giỏi bộ môn.

- Tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn ít nhất 02 lần trên tháng, họp đột xuất theo yêu cầu công việc hoặc khi hiệu trưởng yêu cầu. Tổ chuyên môn hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau giữa các thành viên để phát triển năng lực chuyên môn.

- Khuyến khích việc liên kết giữa các tổ chuyên môn, các nhóm bộ môn thực hiện chuyên đề hay ngoại khóa có tính chất liên môn nhằm thu hút học sinh quan tâm đến môn học của mình.

- Tổ chức các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn trong năm học:

Stt	Nội dung	Môn thực hiện	Đối tượng	Thời gian thực hiện (tháng)
1	Ngoại khóa ATGT.	Tổ Xã hội-TD+ Đoàn TN	Tổ XH-TD, HS toàn trường.	Thg 9-24
2	Dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh và ôn thi TN THPT.	Toán, Tiếng Anh	Nhóm GV Toán, Tiếng Anh.	Thg 9,10-24
3	Thi GV dạy giỏi cụm trường.	Các môn	GV toàn trường THPT Túc Tranh- Phú Lương.	Thg 11-24
4	Chuyên đề sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và ôn thi TN THPT.	Sử, Địa, GDCD	GV các nhóm Sử, Địa, GDCD.	Thg 2-25
5	Ngày hội đọc và ngày hội nói Tiếng Anh	Ngữ văn, Tiếng Anh	Nhóm Ngữ văn, Tiếng Anh	Thg 3-25

7. Đổi mới kiểm tra đánh giá

- Thực hiện đánh giá học sinh theo đúng quy định¹. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt yêu cầu đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Đối với môn Ngữ văn, tránh sử dụng những văn bản,

¹ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn²

- Thực hiện hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; học sinh lớp 12 làm quen với định hướng đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông³

Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi mở nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

- Tiếp tục tổ chức kiểm tra cuối kì tập trung theo phòng đối với các môn có thể kiểm tra tập trung, tổ chức 02 đợt thi thử TN THPT cho khối 12 theo kế hoạch của Sở GDĐT Thái Nguyên nhằm đánh giá chất lượng dạy và học của các khối lớp để rút kinh nghiệm trong việc quản lý chỉ đạo công tác giảng dạy.

- Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

- Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả một dự án học tập, nghiên cứu khoa học, thực hành, thí nghiệm; qua bài thuyết trình ... và kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Thực hiện nghiêm việc xây dựng đề kiểm tra theo ma trận, thống nhất trong tổ/nhóm chuyên môn. Đề kiểm tra phải đảm bảo chuẩn kiến thức - kỹ năng, câu hỏi phân hóa, phù hợp với đối tượng học sinh của trường, đảm bảo trên 65% đạt TB (trong đó điểm 8,0 trở lên đạt 10% , điểm 6,5 trở lên đạt 30%; điểm dưới 3,0 < 20%).

² Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

³ Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT ngày 08/3/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về cấu trúc định dạng đề thi kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025

- Kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức trắc nghiệm khách quan và tự luận, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong bài kiểm tra; tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra câu hỏi mở, gắn với thời sự đất nước, quê hương ở các môn KHXH; chú trọng câu hỏi KHTN nhiều lựa chọn đúng thay vì chỉ 1 lựa chọn đúng.

Riêng khối 12 ra đề kiểm tra bám sát cấu trúc và hình thức đề thi TN THPT của Bộ GDĐT. Các nhóm chuyên môn phải phân tích kỹ các đề thi minh họa của Bộ GDĐT để ra đề cho học sinh.

- Có đủ cơ sở điểm theo quy định, vào điểm thường xuyên đúng tiến độ (có biểu kèm theo biểu tiến độ cho điểm từng tháng, học kỳ, cả năm). Có sổ chấm trả bài kiểm tra và lưu bài kiểm tra.

- Tổ trưởng chuyên môn phân công giáo viên ra đề kiểm tra, đề kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ theo đúng cấu trúc cũng như mẫu quy định.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực, đánh giá đúng năng lực của học sinh.

8. Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy

- Rà soát, kiểm tra, đánh giá thực trạng lại máy tính, máy chiếu, máy tính kết nối Internet ở tất cả các phòng học bộ môn, các tổ chuyên môn và các phòng ban ngay từ tháng 8. Bổ sung, sửa chữa, sắp xếp lại CSVC ở các phòng học bộ môn và phòng làm việc của các tổ để phục vụ tốt cho việc ứng dụng CNTT vào quản lý và giảng dạy.

- Chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn tích cực soạn và dạy giáo án điện tử, sử dụng hiệu quả phòng học bộ môn, bảng thông minh. Tất cả các tiết hội giảng phải sử dụng giáo án điện tử.

- Tiếp tục triển khai tốt hệ thống cơ sở dữ liệu ngành ngay từ đầu tháng 9. Khai thác những lợi ích của cơ sở dữ liệu ngành vào quản lý.

- Triển khai trường học số và hồ sơ số trên ứng dụng của VNEDU, bao gồm các nội dung:

+ Học bạ, sổ điểm điện tử.

+ Giáo án bài dạy.

+ Lịch báo giảng.

- + Sổ đầu bài.
- + Quản lí thiết bị.
- + Xây dựng ngân hàng câu hỏi dùng cho kiểm tra định kỳ.
- + Kiểm tra đánh giá hình thức trực tuyến thông qua phần mềm VNEDU.
- + Thư viện điện tử.
- Tổ chức cho GV, học sinh tham gia đầy đủ các cuộc thi trực tuyến do các ngành, các cấp tổ chức trong năm học
- Tổ chức BDTX cho CBQL-GV về việc ứng dụng CNTT vào quản lý và giảng dạy có hiệu quả ngay từ tuần đầu năm học.

9. Nâng cao chất lượng dạy – học ngoại ngữ, thi lấy chứng chỉ IELTS cho học sinh lớp 11, 12.

9.1. Công tác tuyên truyền, rà soát việc thực hiện các Chương trình, Kế hoạch, Đề án:

- Thực hiện Kế hoạch về việc thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

- Tiếp tục tuyên truyền việc thực hiện nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 04/11/2021 của HĐND tỉnh về việc quy định một số chính sách hỗ trợ dạy và học tiếng Anh trên địa bàn tỉnh. Thực hiện lộ trình theo Kế hoạch số 71/KH-SGDĐT ngày 13/01/2022 của Sở GDĐT Thái Nguyên. Tăng cường công tác truyền thông, hướng dẫn về mục tiêu và nhiệm vụ của Đề án giai đoạn 2021-2025.

9.2. Xây dựng chỉ tiêu

- 15% giáo viên môn Toán dạy môn Toán bằng tiếng Anh. Các môn KHTN còn lại mỗi môn có ít nhất 01 giáo viên dạy bộ môn bằng tiếng Anh.

- 100% giáo viên tiếng Anh có chứng chỉ C1.
- Điểm trung bình thi tốt nghiệp môn tiếng Anh đạt 4,8.
- Thi học sinh giỏi cấp tỉnh: phần đầu 60 giải
- Phần đầu có 05 học sinh có chứng chỉ IELTS trong năm học.

- Thành lập câu lạc bộ tiếng Anh cấp trường cho học sinh và giáo viên.

- Xây dựng và phát triển môi trường học tập, sử dụng ngoại ngữ trong các tiết học, sử dụng các băng rôn, khẩu hiệu bằng tiếng Anh, hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, các tiết sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt dưới cờ, các dự án học tập, nghiên cứu khoa học... với nhiều hình thức đa dạng, phong phú.

10. Nâng cao chất lượng Giáo dục dân tộc, giáo dục hoà nhập cho học sinh khuyết tật

- Số liệu: số học sinh dân tộc thiểu số chiếm 43% trên tổng số học sinh toàn trường.

- Tăng cường giáo dục tình cảm, thể chất, kỹ năng sống cho học sinh, đặc biệt là học sinh con em đồng bào dân tộc thiểu số, học sinh thuộc vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn.

- Tăng cường phụ đạo cho học sinh còn hạn chế về kết quả học tập. Thực hiện nhiệm vụ giáo dục hoà nhập cho học sinh khuyết tật.

- Nâng cao chất lượng giáo dục hai mặt cho học sinh dân tộc thiểu số, đảm bảo kết quả không thấp hơn hoặc thấp hơn rất ít so với kết quả xếp loại hai mặt của toàn trường.

11. Tham gia các kỳ thi

- Triển khai kịp thời nội dung hướng dẫn, văn bản chỉ đạo thực hiện các cuộc thi theo quy định của Sở GDĐT Thái Nguyên đối với giáo viên và học sinh:

+ Thi học sinh giỏi lớp 12 (tháng 11/2024).

+ Dự kiến: Thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp tỉnh (tháng 12/2024); cấp quốc gia (tháng 3/2025).

+ Thi học sinh giỏi lớp 9, 10, 11 (tháng 3-4/2025).

+ Thi thử tốt nghiệp THPT năm 2025 (02 đợt vào tháng 02 và 4/2025)

- Tổ chức kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ, thi thử TN THPT chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế. Tổ chức thi thử TN THPT đợt 3 vào cuối tháng 5/2025.

- Sau mỗi kỳ thi công khai kết quả các môn trên phổ điểm từ đó giao các tổ phân tích khâu ra đề, kết quả dạy và học, tìm nguyên nhân, đề xuất giải pháp điều chỉnh...

- Tổ chức tốt và có hiệu quả các cuộc thi, hội thi cấp trường nhằm đánh giá đúng năng lực của giáo viên, là nguồn động lực để giáo viên phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ và nâng dần trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và để chọn nhân tố thi cấp tỉnh.

- Tổ chức các cuộc thi tạo sân chơi cho học sinh tham gia như thi Hùng biện Tiếng Anh, Ngày hội đọc và nói tiếng anh, câu lạc bộ tiếng Anh...

12. Kinh phí

Nhà trường đã thực hiện công khai điều kiện dạy học, chất lượng giáo dục, quản lý tài chính, tài sản, tự chủ tài chính, các nguồn kinh phí được đầu tư, hỗ trợ theo đúng quy định hiện hành.

PHẦN IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng chỉ đạo xây dựng Kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường và địa phương, chịu trách nhiệm về nội dung chương trình giáo dục của nhà trường.

2. Phó Hiệu trưởng chịu sự phân công của Hiệu trưởng trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường: Xây dựng chương trình dạy học chính khóa, chương trình dạy học tự chọn, chương trình hoạt động ngoài giờ chính khóa, chương trình giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề, chương trình giáo dục địa phương, chương trình bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém, chương trình ngoại khóa và hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Thường xuyên kiểm tra, theo dõi đôn đốc việc thực hiện nội dung chương trình, đưa ra những điều chỉnh kịp thời cho phù hợp.

3. Các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng Kế hoạch giáo dục môn học.

4. Các Tổ trưởng chuyên môn phân công xây dựng phân phối chương trình từng bộ môn, xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường.

5. Các tổ chức Đoàn thể trong nhà trường thực hiện theo đúng nhiệm vụ và chức năng của mình.

6. Kết thúc năm học, tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục của Trường THPT Túc Tranh năm học 2024– 2025, yêu cầu toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường; các tổ chức, đoàn thể và học sinh trong trường thực hiện nghiêm túc chương trình này./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (báo cáo);
- Ban Giám hiệu (chỉ đạo);
- Tổ chuyên môn (thực hiện);
- Đăng WS trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG


Nguyễn Thị Hoà